

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày 17/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*
- *Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Hữu Hiển.
2, Bà Nguyễn Thị Là.*
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Mạnh C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/6/1990

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn *, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Trần Anh T, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Chu Thị O, sinh năm 1969.

Vợ Trần Thị Hải Y, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Nhân thân: Bị cáo học hết lớp 5/10 sau bỏ học ở nhà lao động tự do.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 08/01/2005 của Phòng PC 14 - Công an thành phố Hà Nội xử phạt Trần Mạnh C về hành vi Gây rối trật tự công cộng do chưa đủ 16 tuổi, bằng hình thức phạt cảnh cáo.

+ Quyết định xử phạt hành chính ngày 30/12/2011 của Công an phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đối với C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình phạt tiền là 1.500.000 đồng. C đã nộp phạt ngày 05/01/2012.

+ Bản án số 131/2014/HS-ST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tuyên phạt Trần Mạnh C về tội hiếp dâm, xử phạt 42 tháng tù; buộc phải bồi thường cho bị hại là chị Đoàn Thị H về tổn thất tinh thần và các chi phí khám chữa bệnh là 16.142.000 đồng. C thi hành xong án phạt tù ngày 10/11/2017; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 09/3/2015 tại Chi cục Thi hành án Quận Bắc Từ Liêm. Chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, người được yêu cầu không có đơn yêu cầu thi hành án. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự và Điều 30 của Luật thi hành án dân sự xác định Bản án trên đối với Trần Mạnh C được coi là đã xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Chị Bùi Thị Bích N, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ *, thị trấn Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn K, xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị N, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Chu Thị O, sinh năm 1969 *(có mặt)*

Trú tại: Thôn *, xã L, thành phố T, Tuyên Quang.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967

Đều trú tại: Thôn K, xã A, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

3. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1990

Trú tại: Khu **, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

5. Anh Trịnh Xuân S, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Trần Thành N, sinh năm 1992

Trú tại: Ngõ **, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

(Ông T, bà N, ông T, anh T, chị Đ, anh S, anh N vắng mặt tại phiên tòa).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, thông qua các hội nhóm trên mạng xã hội Zalo, Trần Mạnh C quen biết chị Bùi Thị Thu H. Chị H và các con của chị sống cùng gia đình bố mẹ đẻ là ông Bùi Xuân T, tháng 05/2020 chị H và C đã giới thiệu với gia đình hai bên. Chị H đã dẫn C đến chơi ở nhà em gái là chị Bùi Thị Bích N. Khoảng tháng 6/2020, C nghi ngờ chị H có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên hai người phát sinh mâu thuẫn. Chị H muốn chấm dứt mối quan hệ tình cảm với C nhưng C muốn níu kéo tình cảm với chị H. Do vậy, ngày 25/7/2020, C sử dụng điện thoại của mình gọi điện và nhắn tin cho chị H, nhưng chị H không trả lời, nên C mượn điện thoại của anh Trần Thành N (là em trai) để gọi điện thoại cho chị H thì chị H nghe máy, C đã có lời lẽ chửi bới, đe dọa, nên chị H đã tắt điện thoại. C tiếp tục dùng điện thoại của C nhắn tin, gọi điện đe dọa chị H. Đến 20 giờ cùng ngày, C tiếp tục sử dụng số điện thoại 0961373*** nhắn tin đến số điện thoại di động 0975453*** của chị à đe dọa “Mày muốn sống thì mày gặp tao không thì tao sẽ giết con mày và người nhà mày. Gặp bố mày tha còn mày nghĩ trốn được à”; “Tao cho mày 5 phút để gọi nói chuyện với tao không tao búng mày chết”; “Nếu mày gặp tao nói chuyện thì tao hứa tao không làm gì. Còn không thì tao chắc một điều là sẽ có người mất mạng kể cả nhà mày đông Công an”; “Tao cho mày 5 phút. Nếu mày không gặp tao nói chuyện thì mày sẽ hối hận”; “Tao thề hôm nay mày bước chân ra bố mày không giết chết mày bố mày không làm người”. Ngoài ra C còn nhắn tin cho chị H nhiều nội dung tin nhắn khác cũng với lời lẽ đe dọa sẽ giết chị H và người nhà của chị H. Vì có thời gian chung sống với nhau, chị H biết tính C cục cằn, lại là người sử dụng ma túy, nên sau khi C đe dọa chị rất lo sợ C sẽ thực hiện. Tối ngày 25/7/2020, chị H đã phải trình báo với Công an xã An Châu để đề nghị can thiệp giúp đỡ. Ông Bùi Xuân T bố đẻ chị H đã phải nhờ ông Nguyễn Văn T là hàng xóm sang nhà ông để đề phòng nếu C đến gây sự thì có người bảo vệ, giúp đỡ.

Sau khi nhắn tin, gọi điện nhiều lần cho chị H, nhưng chị H không trả lời, C đã thuê xe ô tô của anh Đỗ Ngọc T chở C từ Hà Nội về Thái Bình để tiếp tục thực hiện hành vi đe dọa chị H và gia đình. Thông qua điện thoại, C biết thời điểm này nhà chị Bùi Thị Bích N em gái của chị H không có ai ở nhà, nên C nảy sinh ý định đốt nhà chị N để đe dọa, cảnh cáo chị H. Khi anh T chở C đi đến địa phận quận L, thành phố Hà Nội, C nói dối anh T cho dừng xe để đi vệ sinh, rồi C xuống xe tìm và nhặt 01 vỏ chai nhựa, loại 5 lít nhãn hiệu Aquafina và 01 mảnh vải ở lề đường mang lên xe để tiếp tục đi về tỉnh Thái Bình. Khi đi hết cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, đến đoạn đường rẽ vào thành phố Hưng Yên để đi về huyện Hưng Hà, C nói với anh T dừng xe, C vào một quán ăn mua 03 chai bia Sài Gòn và 02 lon nước bò húc mang lên xe đưa cho anh T 01 lon bò húc. Anh T tiếp tục điều khiển xe về Thái Bình, trên đường đi, C ngồi ghế sau xe taxi mở

nút chai bia và đổ bia xuống đường, giữ lại vỏ chai thủy tinh. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/7/2020, khi anh T điều khiển xe vào Trạm xăng Phú Sơn ở khu Thạch, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, C mua xăng cho xe ô tô của anh T hết 300.000 đồng và mua thêm 100.000 đồng tiền xăng đổ vào chai nhựa cầm theo. Lên xe, C mở kính chắn gió và rót xăng từ chai nhựa sang 03 vỏ chai bia thủy tinh rồi xé mảnh vải nhặt được ra dùng để nút chai. Anh T ngồi phía trước do mãi lái xe nên không biết. C chỉ đường cho anh T điều khiển xe về đến thị trấn Đông Hưng vào lúc khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày và bảo anh T dừng xe ở đường gần khu vực Đài Truyền thanh huyện Đông Hưng. C xuống xe mang theo 03 chai thủy tinh đựng xăng và 01 chai nhựa còn chứa xăng đi bộ đến trước cửa nhà chị N. C mở nắp chai nhựa, đổ toàn bộ số xăng còn lại xuống sân bê tông phía trước nhà, dùng bật lửa mang theo đốt vào phần nút vải của 01 chai thủy tinh đựng xăng rồi ném vào cửa nhà chị N, làm lửa bốc cháy vào bức rèm treo trên cửa ra vào bằng vải. Lửa cháy mạnh đã làm cháy cụt rèm cửa kích thước (3,4 x 3,1)m, gây tác động nhiệt mạnh làm ám muội 01 cửa ra vào bằng Inox có kích thước (2,8 x 2,78)m; ám muội đen làm hư hỏng sơn phần trần của mái hiên trước nhà và toàn bộ phòng tiếp giáp với cửa ra với tổng diện tích là 50,53m²; 01 cây đào có chiều cao 0,3 mét, tán rộng 0,33 mét đã bị cháy và chết do tác động của ngọn lửa. Sau khi đốt nhà chị N, C cầm 02 chai xăng còn lại đi ra xe ô tô và bảo anh T chở C về Hà Nội. Trên đường về, C đã vứt 02 chai xăng đi và gọi điện thoại cho chị H nhưng chị H không nghe máy nên đã nhắn tin cho chị H biết là đã đốt nhà chị N. Khoảng 06 giờ ngày 26/7/2020, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 là hàng xóm, đối diện nhà chị N phát hiện ra phần sân trước cửa nhà chị N bị cháy đen, nhiều mảnh thủy tinh bị vỡ nên chị T đã thông báo cho chị N biết. Cùng ngày, chị N đã có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Đông Hưng. Ngày 07/9/2020, chị H đã gửi đơn trình báo, tố cáo hành vi C đe dọa giết chị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 190 ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Hưng, định giá: giá trị phần tài sản bị hư hỏng là 2.506.000 đồng, bao gồm: 01 rèm cửa bằng vải màu nâu, có hoa văn màu trắng, kích thước (3,4 x 3,1)m được sử dụng từ năm 2016, trị giá 975.000 đồng; 01 cây đào có chiều cao 0,3m, tán rộng 0,33m mua tháng 01/2020, trị giá 100.000 đồng; phần tường sơn bị ám muội đen có tổng diện tích 50,53m² của căn nhà xây năm 2016 trị giá 926.000 đồng; Công thợ sơn tường 505.000 đồng.

Kết luận giám định số 5196/C09-P04 ngày 14/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: đều tìm thấy thành phần của xăng trong các mẫu thủy tinh màu xanh ghi thu tại vị trí số 01, các mẫu thủy tinh màu xanh và sản

phẩm cháy ghi thu tại vị trí số 2 và mẫu chất màu đen dạng sản phẩm cháy ghi thu tại vị trí thứ 3 gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 07/CT-VKSDH ngày 22/01/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Trần Mạnh C đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội: “*Đe dọa giết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX:

* Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Mạnh C từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020 và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Mạnh C từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho hai tội từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Chu Thị O là mẹ đẻ của bị cáo Trần Mạnh C đã tự thỏa thuận bồi thường cho chị Bùi Thị Bích N số tiền là 2.560.000 đồng. Chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng, án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Mạnh C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với việc xác định năm sinh của bị cáo: Theo lời khai ban đầu và các tài liệu như tờ khai chứng minh thư nhân dân lập ngày 04/7/2012 tại Tuyên Quang; Thông báo ngày 10/8/2020 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Tuyên Quang; Trích lục tiền án, tiền sự số 1280268/2020/PV06 do Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình cung cấp thì Trần Mạnh C sinh ngày 01/6/1986. Tuy nhiên quá trình điều tra, thu thập các tài liệu giấy tờ hộ tịch gốc như: Các giấy khai sinh bản sao phù hợp với dữ liệu được đăng ký trong sổ khai sinh ngày 15/8/1990 tại xã L, huyện Y, tỉnh Hà Tuyên (nay là xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) đều thể hiện Trần Mạnh C sinh ngày 01/6/1990. Sổ khai sinh của xã L thể hiện không có ai là Trần Mạnh C sinh ngày 01/6/1986. Vì vậy, HĐXX xác định bị cáo Trần Mạnh C, sinh ngày 06/6/1990 là phù hợp với quy định của pháp luật về hộ tịch. Tuy nhiên HĐXX kiến nghị với UBND xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang trong công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu đăng ký năm khai sinh theo đúng hệ thống sổ sách năm 1990 đối với bị cáo Trần Mạnh C.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả. Ngoài lời khai của bị cáo thì còn được chứng minh bằng: Đơn trình báo, lời khai của bị hại: Chị Bùi Thị Bích Ng và chị Bùi Thị Thu H (Bút lục số: 01; 10; 325 đến 335 và 336 đến 366); Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường (Bút lục số 98 đến 113); Bản kết luận định giá tài sản số 190 ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng (Bút lục số 190); Bản kết luận giám định số 5196/C09-P4 ngày 14/8/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Bút lục số 123); Kết quả xét nghiệm tình trạng nghiệm ngày 31/7/2020 tại Trung tâm y tế huyện Đông Hưng, kết quả Trần Mạnh C dương tính với Methamphetamine (Bút lục số 39); Biên bản bồi thường thiệt hại tài sản ngày 27/8/2020 (Bút lục số 144); Lời khai của những người làm chứng: ông Bùi Xuân T, anh Đỗ Ngọc T, ông Nguyễn Văn T, chị Vũ Thị Đ, anh Trịnh Xuân S, anh Trần Thành N (Bút lục số 408 đến 429 và 438 đến 439); Biên bản làm việc hồi 16 giờ 20 phút ngày 31/7/2020, Trần Mạnh C giao nộp chiếc điện thoại Nokia 105 vỏ màu đen có số sim 1 là 036307832 và sim 2 là 0376480548 và sao trích giữ liệu tin nhắn được sao chụp từ điện thoại Nokia 105 của Trần Mạnh C (Bút lục số 189); Biên bản làm việc hồi 08 giờ 35 phút ngày 31/7/2020 việc kiểm tra và sao trích dữ liệu trên điện thoại Iphon 8 Plus có số sim điện thoại 0975453918 do chị Bùi Thị Thu H là bị hại cung cấp; Công văn trả lời số 3358 của Tập đoàn viễn thông quân đội và báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của thuê

bao (Bút lục số 184 đến 188); Công văn trả lời phúc đáp của Tập đoàn viễn thông quân đội và Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile kèm theo bảng kê chi tiết về thời gian các cuộc gọi, tin nhắn từ 02 số điện thoại 0961373***, 0565806*** của C đến số điện thoại thuê bao 0975453*** của chị H (Bút lục số 160, 164, 165); Biên bản làm việc hồi 15 giờ 45 phút và 16 giờ 50 phút ngày 31/7/2020 kiểm tra và sao trích dữ liệu trên điện thoại Iphone 5S có số sim điện thoại 0904614*** và điện thoại Nokia 105 do C giao nộp cùng 34 hình ảnh tin nhắn đe dọa chị Bùi Thị Thu H được chụp lại trên màn hình điện thoại Nokia 105, C chứng kiến và ký vào các bản ảnh đã được sao lưu ra giấy A4 (Bút lục số 187 đến 225) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3.1] Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản: Bị cáo C là người có bản tính liều lĩnh, manh động nên đã có hành vi sử dụng xăng nhằm trả thù vì tình cảm cá nhân, hành vi gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, làm thiệt hại về tài sản. Ngoài ra việc sử dụng xăng gây cháy còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ nguy hiểm khác.

- Về hành vi đe dọa giết người: Bị cáo không trực tiếp xâm hại đến tính mạng cho người bị đe dọa nhưng hành vi của bị cáo làm cho bị hại lâm vào tình trạng như bị khủng hoảng về tinh thần, lo sợ về sự an nguy cho chính bản thân và những người thân của họ sẽ gây ra nhiều hệ lụy khác trong cuộc sống, ảnh hưởng tới trị an của địa bàn nơi bị hại sinh sống. Trong vụ án này, chị H biết rõ C là người sử dụng ma túy, bản tính cực cần, đã từng đánh đập và đe dọa chị khi còn quan hệ tình cảm nên với lời lẽ đe dọa của C ngày 25/7/2020 đã làm cho chị lo lắng, sợ hãi và hình thành trong tư tưởng cho rằng C sẽ thực hiện như lời đe dọa.

[3.2] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong quá trình quan hệ tình cảm giữa Trần Mạnh C và chị Bùi Thị Thu H, nên ngày 25 và 26/7/2020, C đã có hành vi gọi điện thoại, nhắn tin với lời lẽ đe dọa sẽ giết chị H, đe dọa làm hại người thân trong gia đình chị H; dùng chai đựng xăng đốt ném vào khu vực cửa nhà chị Bùi Thị Bích N (là em gái chị H), làm cháy, gây thiệt hại 2.560.000 đồng, nhằm làm cho chị H lo sợ bị giết và làm hại người thân nếu chị H không tiếp tục quan hệ tình cảm với C.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội: “*Đe dọa giết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

“Điều 178. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, tài sản là di vật, cổ hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa hoặc tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

c) Gây thiệt hại tài sản là bảo vật quốc gia;

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

đ) Để che giấu tội phạm khác;

e) Vì lý do công vụ của người bị hại;

g) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

h) Tái phạm nguy hiểm.

3.

Điều 133. Tội đe dọa giết người

1. Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ”.

[3.3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, tuy nhiên hành vi của bị cáo đã làm chị H lâm vào tình trạng lo sợ, trên thực tế sau khi nhận được những lời đe dọa và hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo chị H đã không dám đi ra ngoài một

mình, bình thường chị tự lái xe cá nhân từ Thái Bình vào Thanh Hóa để làm việc nhưng chị H đã phải nhờ bố chở đến cầu Nguyễn bắt xe khách vào Thanh Hóa làm đến khi bị cáo C bị bắt. Chị H cũng có thời gian dài qua lại với bị cáo nên chị H cũng biết bị cáo là người liều lĩnh, suy nghĩ không chín chắn và còn sử dụng ma túy đá nên hậu quả là khó lường trước. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng bất bình cho người dân. Bị cáo đã bị xử lý hành chính và bị xét xử về hành vi hiếp dâm đã có thời gian chấp hành án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, coi thường pháp luật.

[3.4] Khi xem xét hình phạt, HĐXX xem xét về tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, C còn tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho chị N; Giá trị tài sản gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị xử phạt hành chính và đã bị xử phạt về hành vi phạm tội với mức án 42 tháng tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này:

- Ngày 26/5/2020, Trần Mạnh C còn có hành vi dùng chân tay và dùng gậy đánh chị Bùi Thị Thu H trong xe ô tô cá nhân của chị H tại địa bàn huyện Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Công an huyện Nghi Sơn đã yêu cầu chị H cung cấp tài liệu chứng minh việc C đã đánh chị H nhưng chị H không cung cấp chứng cứ, không có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Công an Huyện Nghi Sơn không thụ lý đơn của chị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông

Hung đã có văn bản đề nghị Công an huyện Nghi Sơn xử lý đối với hành vi của Trần Mạnh C theo quy định của pháp luật.

- Theo lời khai của C, ngày 23/7/2020, C đã mua ma túy đá của một người đàn ông C không biết tên, địa chỉ ở bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội với số tiền là 300.000 đồng và mang về phòng trọ của C tại ngõ **, đường Đ, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã có văn bản đề nghị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Đỗ Ngọc T là lái xe taxi chở Trần Mạnh C nhưng C không nói cho anh T biết việc mua xăng về tỉnh Thái Bình để đốt nhà chị N nên không có căn cứ xử lý đối với anh T.

- Đối với chiếc sim có số thuê bao 0961373*** mà C sử dụng để gọi, nhắn tin đe dọa chị H, trên đường về Hà Nội, C đã tháo vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình để bà Chu Thị O là mẹ đẻ của bị cáo Trần Mạnh C đã tự thỏa thuận bồi thường cho chị Bùi Thị Bích N số tiền là 2.560.000 đồng. Chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bà Chu Thị O không yêu cầu giải quyết số tiền bà đã bồi thường thường cho bị hại.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 013441008212***. Bên trong có lắp SIM số 0904614***, trên SIM có dãy số 8401190824313*** và chữ “Mobifone 4G” bị cáo Trần Mạnh C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, dạng bàn phím số, đã qua sử dụng, có số Sêri1: 357709105877*** và số Sêri2: 357709107877***. Bên trong có lắp sim1 số 036303***; sim2 số 0376480***, bị cáo C mua 02 số thuê bao này sau khi sự việc xảy ra, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại 02 số điện thoại này nên cần tịch thu hóa giá sung công.

- Đối với 01 rèm bằng vải màu nâu, có hoa văn màu trắng, kích thước (3,4 x 3,1)m bị cháy cắt một phần phía dưới không còn giá trị sử dụng, chị N không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng hoàn lại sau giám định gồm: 01 hộp giấy được dán kín, niêm phong (bên trong có: 01 hộp nhựa không màu, nắp màu đỏ bên trong đựng các mảnh thủy tinh màu xanh ghi thu tại vị trí số 1; 01 hộp nhựa

không màu, nắp màu xanh bên trong đựng các mảnh thủy tinh màu xanh và sản phẩm cháy ghi thu tại vị trí số 2) cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh C phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và tội: “*Đe dọa giết người*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Mạnh C **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020 và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Mạnh C **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho hai tội **03 (ba) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Chu Thị O là mẹ đẻ của bị cáo Trần Mạnh C đã tự thỏa thuận bồi thường cho chị Bùi Thị Bích N số tiền là 2.560.000 đồng. Chị N không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa bà Chu Thị O không yêu cầu giải quyết số tiền bà đã bồi thường thường cho bị hại.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, hóa giá sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 013441008212***. Bên trong có lắp SIM số 0904614***, trên SIM có dãy số 8401190824313*** và chữ “Mobifone 4G” và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, dạng bàn phím số, đã qua sử dụng, có số Sêri1: 357709105877*** và số Sêri2: 357709107877***. Bên trong có lắp sim1 số 0363037***; sim2 số 0376480***.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 rèm bằng vải màu nâu, có hoa văn màu trắng, kích thước (3,4 x 3,1)m bị cháy cắt một phần phía dưới không còn giá trị sử dụng; 01 hộp giấy được dán kín, niêm phong (bên trong có: 01 hộp nhựa không màu, nắp màu đỏ bên trong đựng các mảnh thủy tinh màu xanh ghi thu tại vị trí số 1; 01

hộp nhựa không màu, nắp màu xanh bên trong đựng các mảnh thủy tinh màu xanh và sản phẩm cháy ghi thu tại vị trí số 2).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. HĐXX kiến nghị với UBND xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thay đổi về năm sinh của bị cáo Trần Mạnh C trong hệ thống sổ sách quản lý về hộ khẩu, nhân khẩu của gia đình ông Chu Đức H theo đúng năm sinh của bị cáo Trần Mạnh C sinh năm 1990 đã được đăng ký trong sổ khai sinh năm 1990.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Mạnh C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Bùi Thị Bích N và chị Bùi Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- UBND xã L, TP Tuyên quang,
Tuyên Quang.
- Bị cáo; Những người tham
gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành